

Số: 05/2021/HSST

Ngày: 15-01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04/01/2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN L, sinh năm 1993 tại Đắc Lắc; Nơi thường trú: Thôn 5, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01, Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/2020/QĐ-TA; bị can L chưa chấp hành Quyết định. Về nhân thân: năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 126/2014/HSST ngày 07/11/2014.

Ngày 10/9/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3B, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/9/2020, Lê Văn L mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đen, biển số 93E1-210.83 của Đỗ Đức H, sinh năm: 1986, HKTT: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước rồi L điều khiển xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1994, địa chỉ: tổ 8, khu phố P, phường A, thị xã B chơi. Khi ở đây được khoảng 30 phút thì L nhận được cuộc điện thoại từ Trương Quang B (không rõ nhân thân, lai lịch và số điện thoại) rủ L đi xuống xã M và sẽ cho L một con gà đá, L đồng ý và điều khiển xe mô tô của H đi từ nhà D đến khu vực đường 72 Tân Hiệp – Đồng Nơ để đón B. Tại đây, L có hỏi B là gà đâu thì B nói rằng “Bây giờ đi bắt nè” rồi B lấy 01 biển số xe giả dán đè lên biển số xe của L đang đi, L hiểu rằng B rủ mình đi bắt trộm gà và đồng ý chờ B đi tìm gà bắt trộm. L chờ B đi từ đường 72m đến khu vực chợ mới xây trong khu công nghiệp Minh Hưng III thì B kêu L rẽ vào đường các căn nhà trọ sát bên chợ. L đi đến cuối đường rồi vòng ngược lại, khi quay lại được 20m thì B kêu L dừng xe để B đi vào phòng trọ của Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1995, HKTT: xã Lan Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: tổ 5, ấp 3B, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản trộm vì thấy cửa phòng của anh N hé mở. Khoảng 02 phút sau, B đi từ phòng trọ của Ng ra và cầm theo 01 điện thoại Iphone màu đen đưa cho L rồi nói “Cho mày nè”, L hiểu rằng đây là điện thoại B vừa trộm được từ trong dãy trọ nhưng vẫn cầm điện thoại bỏ vào túi rồi cùng B lên xe tẩu thoát về đường 72m. Trên đường tẩu thoát, B kêu L đưa túi xách bỏ trước xe mô tô đưa ra phía sau để B bỏ đồ vào nhưng L không biết B bỏ những đồ vật gì vào túi xách, sau đó B đưa túi lại cho L bỏ lại phía trước xe. L cho B xuống nơi lúc đầu đã đón B rồi đi về nhà D. Khi đến nhà D, L lấy điện thoại vừa trộm được đưa cho D nói là cho D điện thoại này, do nghi ngờ đây là tài sản L trộm cắp nên D không lấy. Khoảng 15 phút sau có 01 nam thanh niên đi đến nhà D nói là định vị được điện thoại bị mất đang ở đây, L ngồi trong nhà nghe nói vậy liền đi ra sau nhà D ném chiếc điện thoại qua tường sang nhà phía sau rồi quay ra phía trước. Lúc này B gọi điện cho L hỏi L đang ở đâu thì L nói là đang ở đường Đoàn Thị Đ, B nói đang ở cuối đường Đoàn Thị Đ và kêu L ra chỗ B. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi đến cuối đường Đoàn Thị Đ thuộc thị xã B để gặp B. L nói với B “Người ta định vị điện thoại tìm đến nhà bạn tao rồi nhưng tao ném điện thoại đi rồi”, B nói “Vậy thì không sao” rồi B tháo biển số giả mà lúc trước dán lên biển số xe L để đi trộm tài sản rồi mượn điện thoại của L để chơi game. L đưa điện thoại của mình cho B rồi điều khiển xe quay lại nhà D. Lúc này L lượng Công an phường A đã đến nhà D và mời L về công an phường A để làm việc đồng thời thông báo cho Công an huyện Chơn Thành phối hợp.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Ngọc N trình báo số tài sản bị trộm gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen; 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 02 chỉ; 01 ví da bên trong có 800.000 đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân. Tuy nhiên, vật chứng thu hồi

được chỉ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, dung lượng 64G. Lê Văn L cũng khai nhận chỉ trộm 01 điện thoại Iphone X. Do vậy, có đủ cơ sở để các định tài sản của anh Nguyễn Ngọc N bị Lê Văn L chiếm đoạt là 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X màu đen, dung lượng 64G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 16/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X của anh Nguyễn Ngọc N tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 10.000.000 đồng.

(Lời khai bị can Lê Văn L bút lục 84-94, lời khai bị hại Nguyễn Ngọc N bút lục 68-69, người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc D bút lục 70-71, Kết luận định giá tài sản bút lục 53-54, biên bản khám nghiệm hiện trường bút lục 99-102).

- Về vật chứng vụ án:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu đen, dung lượng 64G; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 047239, tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc N. 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Ngọc N. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Ngọc N đúng quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave @ màu đen- bạc, biển số 93E1-210.83, số máy IA39WE0638197, số khung RLHJA3904HY661856 do đối tượng Lê Văn L giao nộp. Đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Đức H. Việc L mượn chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh H không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã trả lại tài sản cho anh H đúng quy định.

- 06 tờ tiền mệnh giá 200đ (Hai trăm đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 500đ (năm trăm đồng), đây là số tiền Lê Văn L khai nằm trong túi xách của B để lại, không rõ chủ sở hữu là ai.

- 01 áo khoác bằng da, màu xám, nhãn hiệu NRM; 01 quần Jean, màu xanh, nhãn hiệu CUECTION; 01 mũ lưỡi trai, màu đen, không nhãn hiệu; 01 mũ B hiểm màu đen bên trong ghi “CTYTNHH THỜI TRANG NÓN SƠN”; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc có đầu nhọn, kích thước dài 20cm; 01 con dao có kích thước dài 35cm, cán bằng nhựa màu xanh kích thước dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc có đầu nhọn, kích thước dài 25cm; đây là những tài sản của Lê Văn L, không có liên quan đến vụ án. L không nhận lại tài sản này.

- 01 túi xách màu đen – trắng, không nhãn hiệu, bên trong túi xách có chứa 01 thanh kim loại màu bạc, phần đầu mài nhọn, hình chữ L, dài 15cm; 01 kèm sắt màu đen đỏ có logo TRTOOIS, kích thước dài 17cm; 01 kèm sắt màu xanh đen có logo LICOTA. Lê Văn L xác định đây là tài sản của B để lại.

- * Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- * Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự.

- * Trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Đức H, Nguyễn Ngọc N đã nhận lại tài sản (xe mô tô) và không có yêu cầu gì thêm.

* Những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với đối tượng Trương Quang B, căn cứ vào lời khai của Lê Văn L, cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của B. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS-CT ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ, khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/9/2020, Lê Văn L cùng với một người tên B (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc N 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 01/CTr-VKS-CT ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn L theo quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc giúp sức bằng việc mượn xe chở đối tượng tên B đi để B trực tiếp lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy bị cáo không biết trước tài sản mà B chiếm đoạt, nhưng ngay sau khi đột nhập vào phòng trọ của Nguyễn Ngọc N ở tổ 5, ấp 3B, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản để trộm ra thì B cầm theo 01 điện thoại Iphone màu đen đưa cho L rồi nói “Cho mày nè”, L hiểu rằng đây là điện thoại B vừa trộm được từ trong dây trọ nhưng vẫn cầm điện thoại bỏ vào túi rồi cùng B lên xe tàu thoát về đường 72m. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 24 tháng. Bị can L đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/2020/QĐ-TA; bị can L chưa chấp hành. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, khó cải tạo, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 06 tờ tiền mệnh giá 200đ (Hai trăm đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 500đ (năm trăm đồng), đây là số tiền Lê Văn L khai nằm trong túi xách của B để lại, không rõ chủ sở hữu là ai, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 áo khoác bằng da, màu xám, nhãn hiệu NRM; 01 quần Jean, màu xanh, nhãn hiệu CUECTION; 01 mũ lưỡi trai, màu đen, không nhãn hiệu; 01 mũ B hiêm màu đen bên trong ghi “CTYTNHH THỜI TRANG NÓN SƠN”; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc có đầu nhọn, kích thước dài 20cm; 01 con dao có kích thước dài 35cm, cán bằng nhựa màu xanh kích thước dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc có đầu nhọn, kích thước dài 25cm; đây là những tài sản của Lê Văn L, không có liên quan đến vụ án. Do L có yêu cầu không nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen – trắng, không nhãn hiệu, bên trong túi xách có chứa 01 thanh kim loại màu bạc, phần đầu mài nhọn, hình chữ L, dài 15cm; 01 kèm sắt màu đen đỏ có logo TRTOOIS, kích thước dài 17cm; 01 kèm sắt màu xanh đen có logo LICOTA. Lê Văn L xác định đây là tài sản của B để lại, nhận thấy không liên quan đến vụ án, nên cần thu tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/9/2020;

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

01 áo khoác bằng da, màu xám, nhãn hiệu NRM; 01 quần Jean, màu xanh, nhãn hiệu CUECTION; 01 mũ lưỡi trai, màu đen, không nhãn hiệu; 01 mũ B hiêm màu đen bên trong ghi “CTYTNHH THỜI TRANG NÓN SƠN”; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc có đầu nhọn, kích thước dài 20cm; 01 con dao có kích thước dài 35cm, cán bằng nhựa màu xanh kích thước dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu

bạc có đầu nhọn, kích thước dài 25cm; đây là những tài sản của Lê Văn L, không có liên quan đến vụ án;

01 túi xách màu đen – trắng, không nhãn hiệu, bên trong túi xách có chứa 01 thanh kim loại màu bạc, phần đầu mài nhọn, hình chữ L, dài 15cm; 01 kèm sắt màu đen đỏ có logo TRTOOIS, kích thước dài 17cm; 01 kèm sắt màu xanh đen có logo LICOTA.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 06 tờ tiền mệnh giá 200đ (Hai trăm đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 500đ (năm trăm đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan